

KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA ĐẠI HỌC HOA KỲ: MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHO CƠ SỞ GIÁO DỤC VIỆT NAM

TS Phạm Thị Tuyết Nhung¹

Tóm tắt

Các trường ĐH Hoa Kỳ luôn bị tác động bởi các chính sách minh bạch chất lượng đào tạo cho các bên liên quan. Từ các chính sách minh bạch, các trung tâm kiểm định chất lượng (KĐCL) thể chế hóa vào trong bộ tiêu chí kiểm định. Bài viết chia sẻ kinh nghiệm triển khai BĐCL bên trong các CTĐT nhằm cung cấp minh chứng đạt được chất lượng mình tuyên bố cho các bên liên quan như Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trung tâm KĐCL. Bài viết tập trung vào kinh nghiệm vận hành hội đồng BĐCL, tổ chức các lớp tập huấn và báo cáo kết quả chất lượng đào tạo cho các bên liên quan.

Từ khóa: minh bạch chất lượng, đại học ở Hoa Kỳ, bảo đảm chất lượng, chất lượng đào tạo

1. Giới thiệu

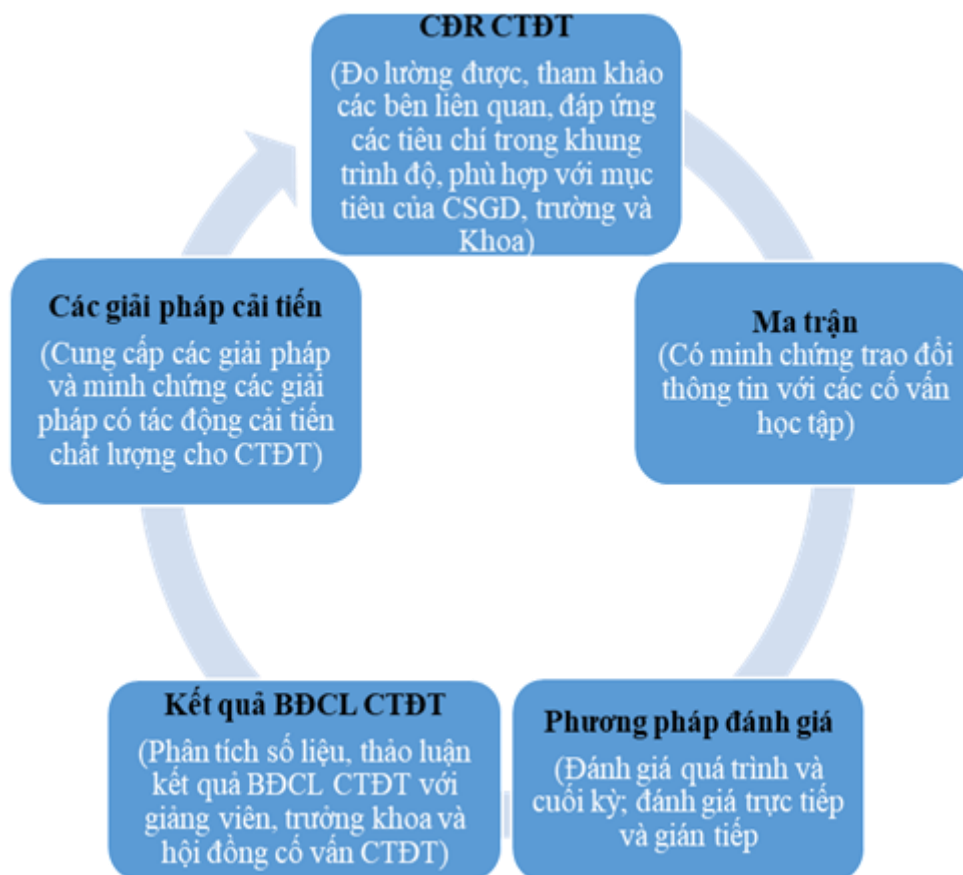
Các trường ĐH Hoa Kỳ luôn bị tác động bởi các chính sách minh bạch chất lượng đào tạo cho các bên liên quan (DOE, 2008). Đối với các nhà quản lý như bộ giáo dục, các cơ sở GD cần cung cấp các chỉ số chất lượng để nhận được ngân sách cấp về hàng năm (State of Missouri Performance Funding, 2018). Yêu cầu về cấp ngân sách cho các cơ sở giáo dục dựa vào các chỉ số minh bạch được hơn 35 bang của Mỹ sử dụng. Ngoài ra, các trung tâm KĐCL cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các trường xây dựng hệ thống BĐCL bên trong nhằm không chỉ cung cấp minh chứng về chất lượng đào tạo mà còn phải cung cấp minh chứng các cơ sở đào tạo đã sử dụng các kết quả về chất lượng đào tạo vào kế hoạch cải tiến chất lượng đào tạo liên tục như thế nào.

2. Bối cảnh cơ sở giáo dục miền Trung Hoa Kỳ

Trường ĐH miền trung nước Mỹ tuyển sinh khoảng 12.000 sinh viên cho cả bậc đại học và sau ĐH. Trường có khoảng 130 CTĐT và thuộc kiểm định hiệp hội đại học (Higher Learning Commission-HLC), một trong những tổ chức KĐ lớn nhất nước Hoa Kỳ với hơn 1000 các cơ sở GD đăng ký kiểm định. Để đáp ứng được tiêu chí 4B về minh bạch chất lượng đào tạo chuẩn đầu ra (CĐR) cho sinh viên của kiểm định vùng hiệp hội đại học (HLC, 2020), trường ĐH miền Trung đã xây dựng mô hình BĐCL

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế

bên trong cho CTĐT để thu thập thông tin (Hình 1). Mô hình BĐCL bên trong CTĐT chú trọng đến việc các CTĐT đã sử dụng kết quả đào tạo để cải tiến việc dạy và học như thế nào đồng thời cung cấp báo cáo kết quả BĐCL cho các hội đồng CSGD và cập nhật thông tin trên trang điện tử.



Hình 1. Mô hình BĐCL bên trong CTĐT trường ĐH miền Trung Hoa Kỳ

3. Kinh nghiệm triển khai

Để triển khai hoạt động BĐCL bên trong CTĐT, tái thiết lập hội đồng BĐCL, thiết kế các lớp tập huấn đáp ứng nhu cầu và minh bạch kết quả hoạt động BĐCL cho các bên liên quan, đặc biệt là các hội đồng của trường đóng vai trò quan trọng để thực hiện thành công các hoạt động BĐCL bên trong.

4. Hội đồng bảo đảm chất lượng

Để triển khai mô hình BĐCL bên trong các CTĐT thành công, trường đã tái thiết lập lại hội đồng BĐCL của trường, tổ chức các buổi tập huấn định kỳ để thực hiện các yêu cầu cụ thể của mô hình BĐCL cũng như đào tạo cho các thành viên HĐ nắm chắc quy trình để triển khai các kế hoạch hoạt động BĐCL hàng năm. Tiêu chí các thành viên trong hội đồng đều là những người then chốt triển khai hoạt động BĐCL tại các trường thành viên và các phòng ban có liên quan đến hoạt động đào tạo như trung tâm bồi dưỡng dạy và học cho giảng viên và sinh viên. Hàng năm, kế hoạch triển khai

được cập nhật vào các buổi họp đầu tiên trong năm và hội đồng lên kế hoạch họp hàng tháng để trao đổi và cập nhật các hoạt động BĐCL nhằm thực hiện được mục tiêu đề ra hàng năm.

5. Tập huấn về bảo đảm chất lượng

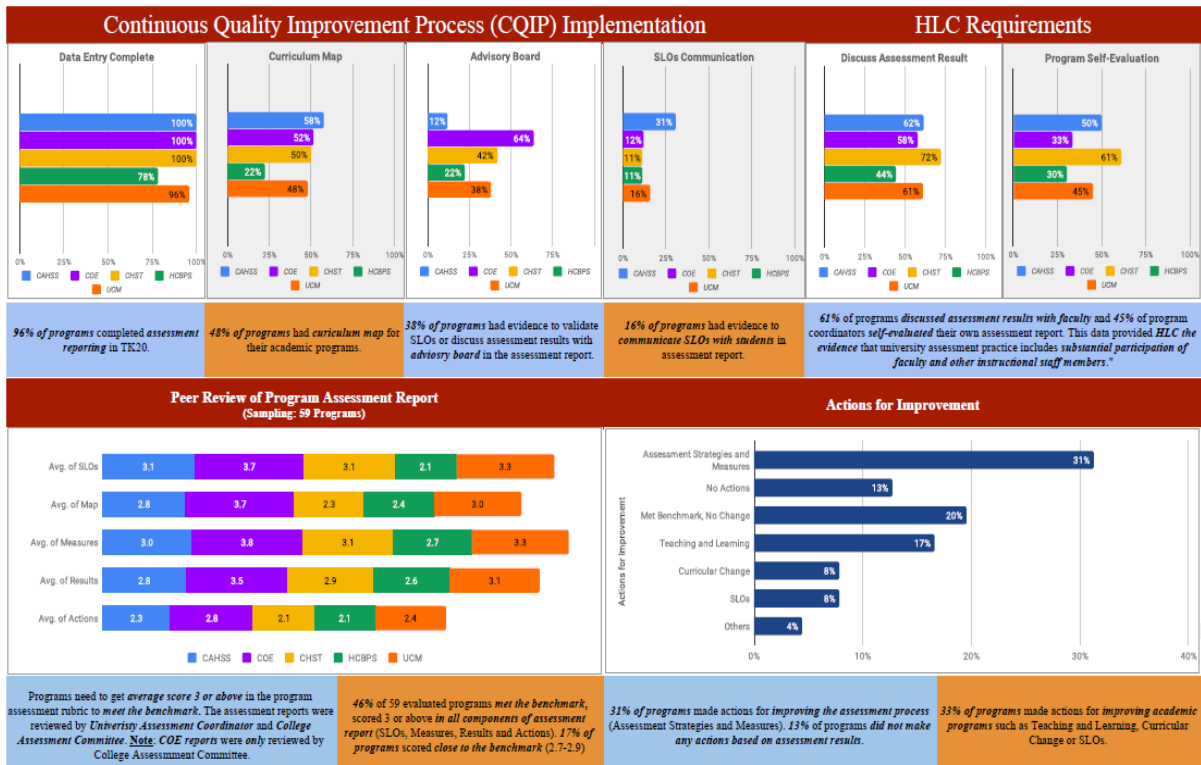
Đối với những năm đầu triển khai, các lớp tập huấn về quy trình BĐCL cho các đơn vị cốt cán như trường khoa và trường bộ môn để họ nắm được thông tin về mô hình BĐCL cũng như các yêu cầu chính để triển khai nhằm chỉ đạo cho các CTĐT cũng như cũng như các giảng viên tham gia. Việc họ tham gia các lớp tập huấn giúp nhà quản lý ở các cấp có thể ước lượng được thời gian phải bỏ ra để hoàn thành công việc BĐCL nhằm có kế hoạch phân công giảng viên hợp lý cũng như có các chính sách ghi nhận hay trả thù lao cho các giảng viên làm đầu mỗi triển khai BĐCL cho từng CTĐT.

Đối tượng quan trọng thứ hai cần tham gia tập huấn là các giảng viên làm đầu mỗi cho từng CTĐT để họ hiểu quy trình, cách thức triển khai như thu thập số liệu, tổ chức các buổi thảo luận kết quả BĐCL hàng năm với các giảng viên trong từng ngành để đưa ra các đề xuất cải tiến chất lượng cũng như cập nhật minh chứng về việc thực hiện quy trình lên cơ sở dữ liệu về BĐCL của cơ sở GD (Assessment Management System-AMS). Tùy nhân sự từng khoa, những người tham gia này là giám đốc chương trình, điều phối viên hay cả những giảng viên mới bổ nhiệm để phụ trách công việc BĐCL của từng CTĐT.

6. Minh bạch chất lượng cho các bên liên quan

Sau khi các chương trình đào tạo nộp các báo cáo BĐCL hàng năm cho từng chương trình đào tạo, phòng BĐCL tập hợp số liệu để viết báo cáo tổng kết quá trình thực hiện hàng năm. Để thuận tiện cho quá trình thảo luận kết quả các hoạt động BĐCL cho các bên liên quan, báo cáo về hoạt động BĐCL nên ngắn gọn súc tích và đặc biệt là phải thể hiện được những tiến bộ cũng như những hoạt động chưa đạt được để các bên liên quan có thể thảo luận các giải pháp cải tiến trong năm tới.

Báo cáo BĐCL hàng năm cần ngắn gọn và súc tích (Hình 2) để chia sẻ thông tin với các bên liên quan. Ngay khi có kết quả, phòng BĐCL nên tham gia vào các phiên họp của các hội đồng trường để chia sẻ báo cáo BĐCL để cập nhật tình hình. Đối với các trường thành viên có kết quả không được khả quan, phòng BĐCL cần có cuộc hẹn với ban lãnh đạo và các thành viên của trường tham gia hội đồng BĐCL để trao đổi cụ thể, lắng nghe ý kiến các bên nhằm đưa ra các giải pháp cải tiến cho năm sau.



Hình 2. Báo cáo BĐCL hàng năm của trường ĐH miền Trung Missouri

Ngoài những thông tin toàn trường, báo cáo còn cung cấp thông số đối sách cho các trường thành viên để các hiệu trưởng các trường dễ dàng có cái nhìn tổng quát. Hơn thế nữa, báo cáo BĐCL bên trong còn tích hợp các yêu cầu của KĐCL để có thể dùng làm minh chứng cho báo cáo tự đánh giá kiểm định CSGD. Đồng thời, tất cả các báo cáo đều được cập nhật lên trang thông tin điện tử của trường nhằm minh bạch chất lượng cho các bên liên quan. Trường chọn mô hình minh bạch của Viện Bảo đảm Chất lượng Quốc gia Hoa Kỳ (NILOA, 2020) (Hình 3) để cung cấp thông tin minh bạch về chất lượng trên trang điện tử một cách hệ thống và hiệu quả cho quá trình truy cập. Mô hình minh bạch thông tin về BĐCL cung cấp các thông tin về chuẩn đầu ra, kế hoạch thực hiện các hoạt động BĐCL, các nguồn tư liệu về BĐCL, các hoạt động BĐCL trường đang thực hiện, minh chứng về chất lượng đào tạo, minh chứng sử dụng kết quả BĐCL để cải tiến chất lượng.



Hình 3. Mô hình minh bạch chất lượng của Viện Bảo đảm Chất lượng Quốc gia Hoa Kỳ

7. Một số kinh nghiệm cho các cơ sở GD Việt Nam

Hoạt động BĐCL luôn tốn thời gian thực hiện và cần có ngân sách phù hợp để triển khai hiệu quả và bền vững. Một mô hình BĐCL thường mất ít nhất năm năm triển khai và điều chỉnh cho phù hợp trước khi tính đến đánh giá lại mô hình. Để mô hình BĐCL có thể chạy hiệu quả, hội đồng BĐCL nên xây dựng những yêu cầu cơ bản nhất để các CTĐT có thể tham gia. Sau từng năm triển khai, có thể bổ sung và điều chỉnh thêm vào mô hình nhưng phải dựa trên khung mô hình cơ bản chính chứ không thể thực hiện một mô hình hoàn toàn khác. Mô hình BĐCL hiệu quả và có tác động đến cải tiến chất lượng cần nhấn mạnh các yêu cầu CTĐT phải cung cấp minh chứng các giảng viên trong CTĐT cùng nhau thảo luận kết quả đạt CĐR và đồng thuận đưa ra những giải pháp cho CTĐT để thực hiện cải tiến cho năm sau. Cách tiếp cận này cũng đáp ứng với yêu cầu chung của KĐCL của Hoa Kỳ là tất cả giảng viên phải tham gia vào các hoạt động BĐCL để cung cấp minh chứng cho báo cáo tự đánh giá phục vụ KĐCL cơ sở GD. Đối với hội đồng BĐCL, các thành viên phải là những người phụ trách các hoạt động BĐCL tại các trường thành viên để họ nắm thông tin triển khai và sâu sát các hoạt động BĐCL nhằm đạt được mục tiêu đề ra. Lãnh đạo như phó giám đốc ĐH nên đóng vai trò giám sát chung và làm đầu mối để thông tin cho các hội đồng của CSGD và các bên liên quan và đề phòng BĐCL làm đầu mối chính triển khai các hoạt động cho cơ sở GD và các trường thành viên. Lãnh đạo không cần phải thường xuyên tham gia vào các cuộc họp hàng tháng của hội đồng mà chỉ cần tham gia vào

các buổi họp mang tính chất triển khai (buổi họp đầu tiên) và tổng kết (buổi họp cuối năm). Trưởng phòng BĐCL có trách nhiệm báo cáo tiến độ thực hiện và yêu cầu hỗ trợ từ cấp trên khi cần thiết. Đối với các lớp tập huấn, cần tổ chức thường xuyên và lặp lại nhiều lần để các giảng viên có lịch giảng dạy khác nhau có thể tham gia đầy đủ. Vì trình độ và nhận thức của giảng viên về hoạt động BĐCL khác nhau nên phòng BĐCL có thể xây dựng phiếu khảo nhu cầu sát để nắm bắt chính xác nhu cầu của giảng viên để thiết kế các lớp tập huấn đáp ứng đúng nhu cầu để triển khai hiệu quả hơn. Đối với báo cáo BĐCL thì nên tóm gọn trong một trang giấy khái quát hóa tất cả các hoạt động BĐCL. Các thông số cần diễn đạt bằng các biểu đồ để tiện theo dõi. Ngoài ra, đối với từng biểu đồ cần có các giải thích từ ngữ để các bên liên quan có thể nắm bắt được thông tin nhanh chóng hơn. Vì báo cáo BĐCL thực hiện hàng năm nên các báo cáo năm sau nên tích hợp với kết quả các năm trước để dễ dàng đối sánh. Khi đưa kết quả đến từng trường thành viên thì nên tách kết quả ra thành từng trường và đối sánh với toàn bộ cơ sở GD. Những thông tin đối sánh sẽ giúp các nhà lãnh đạo nhanh chóng có các giải pháp kịp thời để cải tiến kết quả cho năm sau. Trong quá trình thực hiện, nếu mô hình BĐCL ngày càng cập nhật thêm nhiều thông tin hay chi tiết thì minh bạch thông tin trên trang điện tử và giới thiệu cho các giảng viên biết để truy cập khi cần thiết hỗ trợ rất nhiều cho quá trình triển khai và tránh quá tải giải đáp thông tin.

Lời cảm ơn

Bài viết này là kết quả từ chương trình đào tạo sau Tiến sỹ của tác giả tại trường Đại học Miền Trung Hoa Kỳ.

Tài liệu tham khảo

1. Higher Learning Commission (HLC) (2020). *Criteria for Accreditation*. Retrieved from <https://www.hlcommission.org/Policies/criteria-and-core-components.html>
2. Missouri Department of Higher Education (MDHE) (2018). *State of Missouri Performance Funding for Higher Education*. Vol. 5. Retrieved from <https://dhewd.mo.gov/documents/performancefunding2018.pdf>
3. National Institute of Learning Outcomes Assessment (NILOA) (2020). *Transparency Framework*. Retrieved from <https://www.learningoutcomesassessment.org/ourwork/transparency-framework/>
4. U.S. Department of Education. (2006), “A test of leadership: Charting the future of U.S. higher education”, Washington, DC: Author, doi: 10.1086/512957